

DUYÊN ĐẾN VỚI NIKAYA 1 (12)

(DUYÊN ĐƯA NGƯỜI ĐẾN VỚI DÒNG PHÁP NÀY)

Vừa rồi có phải câu hỏi của Sư Cô hỏi con là Sư Cô không hiểu nhân duyên gì mà Sư Cô gặp được dòng pháp này và ngồi chung với đại chúng trong dòng pháp này phải không ạ? Nếu mà cô gặp được cái dòng pháp này, được cái duyên đến tu tập với đại chúng trong dòng pháp này, tâm thấy có sự hoan hỷ, xúc động, có sự thọ nhận trong khi tu học ở trong đại chúng, thì đó là mình cũng có căn cơ, duyên lành. Nhưng mà mình cũng tiếp tục xem trong thời gian sắp tới mình tu tập như thế nào, cái khả năng tiếp nhận và đi sâu vào trong dòng pháp này của mình được như thế nào, thì mình sẽ hiểu rõ hơn về cái căn cơ của mình. Còn bây giờ thì rất là mới, nhưng cái quan trọng là cô hoan hỷ trong sự tu tập, sự sinh hoạt chung trong đại chúng là điều tốt rồi.

Khi nói về sự tu tập được trong dòng pháp này, cũng phải là những vị có duyên, có căn cơ, nhiều cái duyên, nhiều căn cơ khác nhau. Thành ra có những vị có cái tâm chân chánh, có đời sống chân chánh, chân thật, trung thực, ngay thẳng, cái nhìn, cái thấy không bị méo mó, lệch lạc, không có bị tà kiến, tà đạo của sự tu tập trước đây nó phong tỏa tâm trí.

Thì để mình nói về cái duyên trong đời sống hiện tại, những vị đến trong dòng pháp này thì cũng có thể nói là những cái duyên mà nó đặc thù. Tại vì dòng pháp này thích hợp đối với những vị có một cái nội tâm chân

chánh, trung thực, ngay thẳng, nhìn nhận vấn đề, nhìn nhận cuộc sống theo cái nhìn logic, theo một cái nhìn hợp lý, tâm không có bị chấp trước những cái nhìn méo mó, lệch lạc, xiêu vẹo, có sự nghiêm túc trong cái đời sống của mình. Lại nữa, nếu có những vị tu học chỗ này chỗ kia, nhưng trong cái học đó mình không có bị sự si mê che mờ, mình không bị tôn thờ một cách mê muội, che mắt, mà mình đến tu học Phật pháp trong cái tâm chân chánh, mình đến Phật pháp, mình mong cầu, mình tìm cầu sự tu học chân chánh đúng pháp để nhìn thấy thân tâm, để nhiếp phục những cái tham, sân, si trong tự thân của mình.

Với những cái tâm tu học trong Phật pháp, phải sự là ước nguyện, có tâm tánh chân chánh đúng pháp trong việc đi đến đạo của mình, thì trong sự tu học đó, người này sẽ nhìn lại sự tu học của mình, quán sát sự tu học của mình trong thời gian vừa qua, cũng như hiện tại mình đã nhìn được cái gì, mình đã thấy được cái gì. Kết quả của sự thấy biết được tham, sân, si và nhiếp phục tham, sân, si trong tự thân của mình là như thế nào? Mình đã nhìn ra được con người của mình chưa? Khi tham, sân, si sanh khởi, người này có sự đau khổ, có sự bức xúc, có sự thắc mắc, thắc mắc là tại sao mình lại theo con đường này, theo phương pháp kia, nhưng mà cái tâm mình vẫn chưa có được nhiếp phục, tham, sân, si trong mình vẫn chưa được nhiếp phục.

Vị này không có sự chấp nhận một đường lối tu, một phương pháp tu tạm tạm, không có khả năng đưa mình thấy biết được thân tâm. Vị này có sự

bức xúc thấy mình có sự tham dục, bức xúc, sân hận, si mê. Trong sự tu học, vị này có sự biết nhìn lại, không phải là cầm đầu chú mũi mà đi theo một con đường, một pháp tu mà mình đã có duyên. Vị này không có cầm đầu chú mũi đi theo con đường đó, pháp tu đó, mà vị này có một sự quán sát, có một sự nhìn lại.

Thì đối với vị nào mà trong sự tu học có sự băn khoăn, trần trọc những cái dục ái, tham sân si của mình trong cuộc đời này, không dễ thỏa mãn, không dễ hài lòng trong những đường lối tu, trong những pháp tu mà mình đã đi theo.

Trong sự tu học, trong sự quán sát tự thân của mình, trong sự hành trì thận trọng cẩn trọng, tâm trí không bị vô minh che lấp hoàn toàn. Với những tâm tánh như vậy, trong sự tu học, mình có sự nhìn lại và nhìn nhận. Đôi khi, mình gặp, thấy, nghe được một dòng pháp chân chánh, mình cũng có sự dừng lại, một sự nhìn nhận. Nhờ có nội tâm tâm quý đúng pháp, sự chân chánh, trung thực, ngay thẳng, khi gặp được một đường lối tu tập chân chánh đúng pháp, trong tâm mình có sự đồng ý, hài lòng, yêu thích và chấp nhận.

Con đường này, sự tu học này rất thiết thực ở hiện tại. Những gì chúng ta học trong dòng pháp này là rất thực tế, không mơ hồ, không mộng lung, không tạo ra những ảo tưởng, ảo giác an lạc tạm bợ nhưng giả dối che đậy và khóa lấp. Nhiều khi, tâm dao động, sân hận, bức bối, dục ái không thể khóa lấp, che đậy. Con đường này, đạo lộ này, phương pháp này, cũng

như sự tu tập này là thiết thực, chân thực ngay trong hiện tại, không hướng dẫn chúng ta tu tập một cách hời hợt tạm bợ. Tất cả đều phải được thấy biết và tu tập đến nơi đến chốn, không dùng một câu pháp lệnh để khóa lấp tham sân si, không dùng câu pháp hành để làm cả sự nghiệp tu hành.

Sự tu học trong con đường này là sự tu học hết sức thiện xảo. Sự tu tập trong con đường này là người có nội tâm sâu sát, thực tế trong chính nội tâm của mình. Tại sao nói con đường này là thiết thực? Vì nó là phương pháp tu tập thiết thực ngay ở hiện tại, không phải sự hứa hẹn mơ hồ ở tương lai, cũng không phải những câu pháp đơn thuần đưa đến an tịnh giả dối trong hiện tại. Chúng ta không thực hành theo con đường đó, phương pháp đó. Không phải sử dụng một câu pháp lệnh nào, không phải bất cứ khi nào sân si sanh khởi là chúng ta đọc câu pháp lệnh để giải quyết sân si, để làm lắng dịu sân si, mà không đối diện với nó.

Khi sân si sanh khởi, dục ái sanh khởi, rồi chúng ta cứ dùng câu pháp lệnh đó, đọc tới đọc lui, đọc xuôi đọc ngược, nghĩ rằng đọc như vậy sẽ làm lắng dịu lòng dục, lắng dịu lòng sân. Khi tâm mình hướng vào một câu pháp lệnh nào đó, một hơi, dục, ái, sân của mình cũng có sự lắng dịu. Vì sao? Vì thọ dục, ái, sân không tiếp tục kích động và hoạt động, tâm đang hướng về một chủ đề khác, một vấn đề khác. Một hơi, tâm cũng dịu xuống, sân cũng dịu xuống, ái, dục cũng dịu xuống. Rồi chúng ta nghĩ pháp hành đó hay, đúng. Nhưng sự tu học như vậy không thiết thực trong hiện tại, không đối diện với tự thân, không nhiếp phục được dục ái, tham sân si

trong tự thân. Mượn cái này để thay thế cái kia, mượn cái này để làm lắng dịu cái kia, trong khi đó cái kia vẫn còn đó. Dục ái, sân si của mình vẫn còn đó.

Thêm một điều nữa là cảm giác của sân, cảm giác của dục, cảm giác của ái, hay là thọ, tưởng, hành. Thành ra, khi mình nhìn một hơi, mình cũng thấy nó tan. Hoặc là mình có thể dùng một câu pháp lệnh nào đó để chuyển tâm ý của mình, thì một hơi nó cũng tan. Khi mình thấy nó tan, mình nói "ồ hay quá" mà mình không nhớ được đặc tánh của thọ, tưởng, hành là vô thường. Thành ra, dù mình không làm gì hết, chỉ nhìn một hơi, nó cũng tan. Mình thấy cái pháp này hay quá. Hoặc là mình lấy một câu pháp lệnh nào đó, mình cũng đọc, quán một hơi, thấy thọ, tưởng, hành về dục, sân, si cũng tan. Mình thấy cái này hay, mà mình không biết rằng thọ, tưởng, hành, dục, ái, sân, si cũng là vô thường. Làm hay không làm gì, nó cũng tan.

Chính vì vậy, trong sự tu học của chúng sanh, hầu như thấy cái nào cũng hay, cái nào cũng hiệu quả, cái nào cũng có kết quả. Tại vì tôi áp dụng, tôi thực hành, tôi thấy có bớt sân, tôi có bớt này kia một chút. Đó là vì chúng ta không hiểu được rằng dục, ái, sân, si cũng là thọ, tưởng, hành, mà bản chất của nó là vô thường. Dù làm cái gì, dù nói mình tu tập cái gì đi chăng nữa, đúng sai gì đi chăng nữa, sau đó nó cũng tan.

Vậy thì thế nào để mình phân biệt được chánh, tà, đúng, sai, pháp tu chân chánh ở đây? Chúng ta khó lòng nhìn ra lắm, rất khó để một người bình

thường, người phạm phu trong cuộc đời này nhìn thấy được thế nào là những pháp môn tu là ngõ cụt, không có lối thoát. Chúng ta khó lòng nhìn ra lắm. Và khi nào chúng ta nhìn ra, cũng đồng nghĩa chúng ta sẽ thấy thế nào là những con đường rộng mở, những pháp môn tu tập chân chánh đúng pháp, thật sự đưa chúng ta đến sự diệt tận tất cả những dục ái, tham sân si, bấn ngã trên cuộc đời này. Khó lòng lắm, khó có thể nhìn ra được. Tại vì tu cái gì, tôi cũng thấy cái dục của tôi dục, cái sân của tôi cũng có dục. Ai cũng nói vậy hết. Thành ra có những câu nói "tu cái nào cũng hay, tu cái nào cũng đúng".

Nếu mà tất cả đơn giản như vậy, Đức Phật sẽ không khẳng định với chúng ta rằng: “Khó thay Phật ra đời, khó thay pháp được giảng, khó thay là có những người giảng đúng chánh pháp, giảng đúng lời Phật dạy, khó thay là có những người có thể tiếp nhận được những lời giảng chân chánh, những lời giảng đúng chánh pháp của Đức Phật là rất khó, khó tìm được ở đời.” Điều đó là điều mà Đức Phật đã khẳng định đối với chúng ta.

Pháp hành chân chánh, đường lối tu chân chánh trong đạo Phật là thiết thực ở hiện tại, thiết thực chứ không phải mơ hồ mông lung, không phải mập mờ lấp liếm, không phải hời hợt cho qua mà phải thiết thực, thiết thực ở hiện tại. Mơ hồ mông lung lấp liếm là sao? Là một sự tu tập mà hứa hẹn mình ở tương lai. Đó là mơ hồ mông lung. Mình được cái gì ở tương lai là mơ hồ mông lung. Là một sự tu tập khi mình có dục sanh khởi, khi mình có sân sanh khởi, khi mình bực bội, khó chịu sanh khởi,

mình dùng một cái câu nào đó để thay thế thọ, tưởng, hành mình đang bị dục sanh khởi, đang bị sân sanh khởi, đang bị ái sanh khởi. Đó là lấp liếm, đó là mập mờ, đó là lướt qua. Và khi cái dục sanh khởi, cái sân sanh khởi, mình không có đối diện trực diện với nó.

Trong những sự tu tập khi dục sanh khởi, khi ái sanh khởi, khi sân sanh khởi, mình không có trực diện với nó, không vạch mặt nó, không phanh phui nó, không phơi bày nó, không moi móc đưa nó ra trước ánh sáng, không diệt tận nó, không giải tỏa nó một cách hoàn toàn đến tận gốc rễ của nó, thì sự tu tập như vậy là không thiết thực ở hiện tại. Mà những sự tu tập, những pháp tu tập không thiết thực ở hiện tại thì không phải là chánh pháp Đức Phật dạy. Vì Đức Phật luôn luôn chỉ dạy pháp của Ngài giảng: “Là thiết thực ở hiện tại, không có thời gian đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, và được người trí tự mình giác hiểu.” Thì như vậy, những pháp hành, những pháp tu tập không thiết thực ở hiện tại, lệ thuộc vào trong thời gian, thì những pháp đó không phải là những pháp chân chánh mà Đức Phật đã chỉ dạy.

Pháp mà chúng ta đang tu tập ở đây là như thế nào?

Khi dục sanh khởi, chúng ta nhìn thẳng vào trong nó, xem dục nó đang vận hành, hoạt động như thế nào, đang áp bức mình như thế nào, đang không chế mình như thế nào, đang thúc giục mình như thế nào. Thọ trong cái dục đó đang vận hành như thế nào, đang biểu lộ như thế nào. Tưởng trong cái dục đó đang hoạt động như thế nào, bóng dáng gì hiện khởi sanh

khởi trong nội tâm, hình ảnh gì đang xuất hiện trong nội tâm. Hành của cái dục đó đang nói ra cái gì, đang âm thầm cái gì, đang mong muốn cái gì. Tâm thức trước cái dục đó rộng lớn hay chật hẹp như thế nào?

Chúng ta tu tập trong con đường này, chúng ta có thể nhìn thấy rõ về dục như vậy. Dục hiển lộ như thế nào, dục tỏ lộ như thế nào, chúng ta nhìn thấy dục một cách rõ ràng và chúng ta gọi tên dục đúng pháp.

Thì như vậy, khi cái dục nó sanh khởi, chúng ta không có lấp liếm, không có lấy cái khác để thay thế cái thọ tưởng hành về dục đó, không có dùng những pháp lệnh khác để chúng ta cố gắng vượt qua cái dục đó. Mà khi cái dục sanh khởi, chúng ta có một sự nhìn lại và đối diện trực diện, gọi tên từng thành phần ở trong dục. Dục gì, dục như thế nào, cường độ của dục đang như thế nào sanh khởi, phần nào trên cơ thể đang phát sanh dục.

Chúng ta đối diện trong từng cái phần nhỏ, từng cái chi li, từng cái chi tiết về dục, chứ chúng ta không có vội vàng lấy một cái gì đó rồi niệm lia lịa cho mình qua cơn dục đó. Mà chúng ta trực diện với dục, gọi tên dục, quán tác hại của dục, và chúng ta thâm nhiếp dục, nhiếp phục dục và diệt tận dục. Sự tu tập đó gọi là sự tu tập chỉ có người trí mới có thể tự mình giác hiểu.

Bậc trí là những bậc có trí tuệ, có sự tỉnh táo sáng suốt trong tự thân của mình, nhìn thấy rõ mọi vấn đề. Khi đối diện và giải quyết vấn đề đó, nó phải hợp lý như thế nào, nó phải logic như thế nào. Mà khi thấy rõ con

đường đó, thì vị này thực hành, vị này thực thấy, thực biết, thực giác, thực chứng về sự thật đó, về cái sự tu tập đó.

Tự mình đi theo lời Phật dạy, thực hành, thực thấy, thực biết sự thiết thực hiện tại của con đường này, của sự tu tập này, thì đó gọi là được người trí tự mình giác hiểu là như vậy đó. Người trí nhìn thấy rõ khi dục sanh khởi, không thể nào lấy một câu niệm khác đưa vào để thay thế và để mình có thể thực sự nhiếp phục các dục, không thể làm như vậy.

Cho nên, người trí khi được thấy, được nghe, được giới thiệu về cách tu tập khi dục sanh khởi, là phải đối diện dục, phải nhìn rõ tất cả mọi chân tướng của dục, mọi hoạt động của dục, phải nắm bắt được mọi sự vận hành của dục. Và từ đó có một sự khéo léo tác ý để nhiếp phục dục, để diệt tận dục.

Người trí đồng ý với lại cách tu đó.

Người trí không đồng ý tu tập khi dục sanh khởi lấy một câu pháp nào đó tụng niệm để dục lắng dịu. Đó là ý nghĩa câu “pháp là thiết thực hiện tại được người trí tự mình giác hiểu”.

Thiết thực hiện tại là như vậy đó. Thiết thực hiện tại có nghĩa là gì? Là ngay khi cái dục sanh khởi, mình phải nhìn rõ được cái chân tướng của cái dục đó, chứ không phải là mình đối diện với vấn đề đó, mình lấp liếm mờ hồ, mình bỏ qua, mình chạy tìm một vấn đề khác, mình chạy theo một câu gì đó, một câu pháp nào đó, mà mình không đối diện với lòng dục của

mình. Rồi mình cố gắng để qua cái thời gian của dục sanh khởi, của sân sanh khởi.

Thiết thực ở hiện tại tức là khi cái gì nó đang xảy đến với mình, dục đang sanh khởi trong mình, sân đang sanh khởi trong mình, ái đang sanh khởi trong mình, si đang sanh khởi trong mình, mình phải đối diện với nó, nhìn thẳng vào trong đó, nhận diện một cách tỏ tường, một cách thông suốt, một cách tường tận.

Nhận diện dục rồi, thì ngay cái chỗ dục, ngay cái chỗ sân đó, ngay chỗ ái đó, khéo như lý tác ý về cái bản chất của nó, về cái sự nguy hiểm của nó, về cái sự ghê tởm của nó. Và từ đó, tâm sanh lên một cái sự nhàm chán. Và trong sự tác ý đó, mình sẽ thâm nhiếp lại cái dục, cái ái, cái sân, si đó và diệt tận.

Thì pháp tu này là một pháp tu thiết thực ở hiện tại, không có thời gian và không cần thời gian, chứ không phải tu theo kiểu "tu theo tôi, làm theo tôi, thực hành theo tôi, đi thời gian sẽ thấy," không phải như vậy. Mà thực hành trong con đường này, mình sẽ ngay trong giây phút hiện tại này có thể nhìn vào trong tự thân này để nhìn thấy rõ ràng mình đang như thế nào. Dục trong người mình đang có hay không có, nếu nó có thì nó đang hoạt động như thế nào, mình nhìn thấy rõ điều đó. Sân ở trong người mình có hay không có, nếu có thì nó đang hoạt động như thế nào, mình thấy rõ điều đó. Thọ, tưởng, hành trong mình đang như thế nào.

Và bất cứ lúc nào trong sự tu tập này, mình đều có thể quay lại nhìn nhận diện thân tâm mình ngay trong từng giây phút hiện tại. Kết quả của trí tuệ, kết quả của sự tu tập được thấy biết ngay trong hiện tại. Ngay trong hiện tại này, mình nhiếp phục được dục hay không, mình rõ biết điều đó, hoặc là ngay trong hiện tại này, mình không nhiếp phục được dục, mình rõ biết điều đó. Và mình rõ biết rằng với sự tu tập này, mình đang trong từng ngày đi đến sự thành tựu trí tuệ tự thân của mình.

Và bất cứ khi nào nhìn lại, mình đều thấy tự thân mình, thân tâm mình một cách rõ ràng. Sự tu học ngay trong hiện tại là như vậy đó.

Đến để mà thấy, tức là thực hành là chúng ta sẽ thấy. Thực hành nhận diện về ngũ uẩn, nhận diện về dục, ái, tham, sân, si trong mình, thì chỉ cần chúng ta chịu thực hành, chịu tu tập là chúng ta sẽ tự thấy tự thân mình. Đó là đến để mà thấy đó. Rồi có khả năng hưởng thụ được, người trí tự mình giác hiểu.

Có khả năng hưởng thụ là gì? Là với con đường này, với đạo lộ này, với pháp tu này, với pháp hành này, chúng ta có khả năng hướng đến, có khả năng tăng trưởng về trí tuệ, tăng trưởng về thiền định, tăng trưởng về giới hạnh, hướng đến đời sống, hướng đến tâm linh của một con người cao đẹp, trong sạch, thanh tịnh giữa một cuộc đời đầy cấu uế, vô minh, đầy tạp nhạp như thế này.

Bằng sự tu học này, bằng con đường này, chúng ta sẽ dần nhìn thấy được những uế nhiễm trong tự thân của mình, những cái rác bần trong tự thân của mình. Và khi nhìn thấy được những cấu uế, những uế nhiễm, những rác bần như vậy thì trí tuệ mà chúng ta đang tu học sẽ tiếp tục dẫn dắt chúng ta đi đến sự thanh lọc, sạch những cấu uế, những rác bần này, đưa chúng ta đến một đời sống cao thượng, đẹp đẽ, một thân tâm cao thượng, trong sạch, thanh tịnh, giảm dần những dục ái tham sân si và đi đến diệt tận những dục ái tham sân si.

Đó là ý nghĩa của câu "có khả năng hướng thượng" là như vậy. Khi chúng ta tu học theo con đường này, theo pháp hành này, chúng ta có khả năng hướng đến một đời sống, một thân tâm cao thượng, trong sạch, thanh tịnh, tốt đẹp. Đi vào hàng Thánh chúng, Thánh nhân, Thánh đệ tử của Đức Phật, đó là có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu.

Người trí là bậc có những tâm trí, sanh ra trong cuộc đời này nhưng tâm trí không hoàn toàn bị vô minh chi phối, vẫn còn có lúc sáng lúc tối, khi thấy khi nghe có thể nhận diện, có thể phân biệt được những gì hợp lý, logic, hợp khéo, chấp nhận những điều hợp lý, những điều đúng pháp trên cuộc đời này. Họ khéo chấp nhận, họ khéo thực hành, và khi khéo chấp nhận, khéo thực hành, họ sẽ là những vị thực chứng được con đường này, giáo pháp này, cho nên được gọi là người trí tự mình giác hiểu.

Tâm của những vị này không bị mê mờ, không đi theo một đường lối tu hành, một chủ trương tu hành với những tâm trí hoàn toàn tôn sùng, tôn thờ một cách không cần biết, không phân tích, không quán sát.

Vì vậy, cái nhân duyên để một người thật sự đi vào trong dòng pháp này, có thể tiếp xúc, chấp nhận trong dòng pháp này cũng là những nhân duyên rất kỳ lạ, không phải là những nhân duyên tầm thường giữa những con người tầm thường. Đến với dòng pháp này và trụ lại được trong dòng pháp này, vấn đề trụ lại được trong dòng pháp này và phát triển được trong dòng pháp này là một sự tu tập với một tâm tánh phải đạt tiêu chuẩn, đạt tiêu chuẩn là một người tốt trong cuộc đời này.

Đến với dòng pháp là khác, nhưng trụ lại được trong dòng pháp lại là một điều khác. Tại vì khi đến tu tập một thời gian rồi, cái rơi rụng, rơi rớt là vì sao? Vì trong tâm tư đó, trong tố chất tâm tánh đó, không đạt chuẩn, không đạt chuẩn chất lượng của một người tốt. Thành ra, có thể người đến với dòng pháp này không ít, có thể là 100, 200, 300, 400, 500, có thể lên tới 1000, nhưng những vị thực sự trụ được trong dòng pháp này và phát triển được trong dòng pháp này phải là những vị đạt chuẩn, đạt chuẩn của một người tốt trong cuộc đời này, đạt chuẩn trong nhân cách làm người, đạt chuẩn trong nhân cách đạo đức làm người.

Thật sự là những tâm tánh ham học, hiếu học, nhưng tâm tánh đó còn có đức tánh trung thực, chân thật, hiền lành, hiền dịu, chơn chánh, tâm nhu nhuyến, nhẹ nhàng, uyển chuyển, dễ dạy, dễ bảo, trung thực. Người tu tập

được và trụ được trong dòng pháp này có thể nói là 500, 1000 người đến, nhưng trụ lại được trong đây và phát triển thực sự vào trong này, thể nhập được trong các Thánh quả thì sẽ ít hơn số người đến với dòng pháp này.

Như bản thân con, con xét về nhân duyên của mình, con nghĩ là đối với con, đó là duyên đời trước, mà duyên đó rất thâm sâu. Vì cái duyên đời này, con sanh ra và tu tập, đến với đạo Phật, có nhiều điều rất lạ. Con quán sát nguyên quá trình mình đi đến đạo, con thấy đây là cái duyên rất thâm sâu, không phải đơn thuần chỉ một đời thôi, từ trong tâm tánh, từ trong sự tu tập, từ trong duyên đến với đạo.

Phần nhiều con thấy cái tâm của con, như con chia sẻ bài kinh "Dòng pháp đưa người về phía trước", không biết chúng ta đã có vị nào nghe bài đó chưa? Tức nhiên là một vị thực sự Nhập Lưu, đi vào dòng pháp này, thì dòng pháp sẽ đẩy người đi. Dòng pháp ở đây cũng có nghĩa là dòng nhân duyên sẽ đẩy người này tiếp tục tu tập và đi đến sự giải thoát. Người này sẽ tiếp tục gặp những nhân duyên đưa đẩy họ tu tập, đi đến sự giải thoát.

Mà cái dòng pháp đưa người đi cũng là dòng trí tuệ này, đưa đẩy người này tiếp tục tu tập trong dòng pháp này. Cho nên, câu "Dòng pháp đưa người về phía trước" có nghĩa là dòng trí tuệ này sẽ đưa người này đi về hướng Niết Bàn, hoặc dòng nhân duyên này sẽ đưa người này tiếp tục đi đến kết quả cuối cùng trong sự tu học của giáo pháp này.

Dòng pháp đưa người về phía trước là như thế nào? Thí dụ như đời này, con sanh ra, con ở Việt Nam, con lớn lên trong dòng pháp của hệ phái phát triển, con tìm hiểu, tu học, tìm tòi những lời giảng dạy trong hệ phái phát triển rất nhiều. Mà tâm con nó lạ lắm, tức là con cứ mài mò, đi đến những nhà sách của Phật giáo tìm đọc, lựa chọn những quyển sách có ý nghĩa giảng dạy, chứ không phải kinh tụng. Con không thích kinh tụng, nên cứ tìm đọc những bài kinh. Có thể nói là những chỗ bán sách của chùa Dược Sư hay các trung tâm sách, con hầu như đọc sách ở đó, con lùng sục, con tìm đọc tất cả những gì có ý nghĩa thực tế. Con không thích kinh tụng. Và cái thời đó, cái thọ trong mình nó là như vậy, con tìm tòi, một hai tuần con đi ra quầy sách, tìm kiếm sách mới mua về đọc mãi, mà thọ trong người cứ thôi thúc, thôi thúc.

Rồi gặp đường lối tu tập này, con đều phải tu tập. Những đường lối tu tập hiện tại ở Việt Nam, con đã tu tập qua hết, tụng chú con đã từng tụng, niệm Phật con cũng từng niệm Phật. Bên Thiền Tông, con tìm hiểu rất kỹ, không chỉ ở Việt Nam, mà tất cả các đường lối tu tập trên thế giới, sách của tất cả Thiền Sư, con đều thiền tập qua. Con cứ đi lên nhà sách lùng sục tìm kiếm, phải nói đúng là con một sách, vì trong đầu con luôn có sự cẩn trọng, sợ bỏ sót một vị nào đó, có thể là vị đặc biệt, vị độc đáo thì sao. Thành ra khi con tìm học một cái gì là con tìm đến tận cùng vấn đề, không muốn bỏ sót gì.

Con ra đến nhà sách là cầm từng quyển sách đọc, có khi đứng mấy tiếng đồng hồ tại tiệm sách. Những vị đương thời nổi tiếng, con đã đọc hết, lòng hết tất cả sách, chứ không phải một quyển, nhưng có một điều là con không bao giờ thấy thỏa mãn. Không phải con đọc một cái thấy hay là dừng lại, con tiếp tục đọc, tiếp tục mài mò. Rồi cũng lạ lắm, đến một ngày nọ, có một sự kiện tâm linh diễn ra với con, mà theo bình thường thì khi một số vị đạt được trạng thái tâm linh đó là các vị dừng lại hết.

Nhưng con vẫn không dừng lại, vì dòng pháp đưa người về phía trước mà, dòng pháp này, dòng Thánh trí này đưa người về phía trước, không cho phép con tạt qua hai bên đường, không cho phép đi vào những ngã rẽ. Thế là con cứ tiếp tục, mặc dù con có sự trải nghiệm về tâm, nhưng con tiếp tục tìm hiểu, tìm kiếm. Lòng con luôn cảm thấy rằng phải nữa, phải tiếp tục tìm hiểu nữa. Con cứ tìm tòi, tìm tòi, cho đến một ngày con chạm được Nikaya. Cái ngày con gặp được Nikaya, con như cá từ ao hồ nước đọng, nước cạn, sông ngòi hẹp nhỏ bé mà ra được biển lớn.

Điều hạnh phúc, niềm hân hoan, hiềm hoan hỷ, sung sướng trong con dâng tràn ngập, tràn hoan hỷ, không thể nói hết. Trong người như bay bổng, cái hỷ lạc nó dâng tràn khắp toàn thân.

Từ ngày gặp Nikaya, thế là suốt ngày suốt đêm con nghe mp3 riết, điếc cái lỗ tai luôn. Nghe xong rồi bắt đầu làm công việc phân loại kinh sách. Thời gian thì vừa đi làm, tối về lại làm việc với kinh sách, đọc từng bài kinh, kiểm tra từng bài kinh để xem xét ý nghĩa của từng bài. Bao nhiêu

năm trời như vậy, con ở trong cái hỷ lạc, hạnh phúc sung sướng ngập tràn, kỳ lạ lắm. Mà bây giờ con nhìn lại, con khẳng định 1000% đây là cái duyên đời trước của mình, duyên đời trước hết sức sâu sắc, chứ không phải là một cái duyên tiếp xúc hời hợt với Nikaya.

Tại vì cái hỷ lạc mà con có khi bắt đầu với Nikaya, con sung sướng hoan hỷ từ đầu đến chân, có những cái run người như từ đầu tới cuối. Con sung sướng, con hạnh phúc sung sướng riết như vậy, cứ nghe tới Nikaya là khoan khoái, là thích thú, dù nghe những bài dài nhất, bài khó nhất của Nikaya như kinh Phạm Võng, kinh Sa môn quả... Những bài kinh dài nhất và khó nhất của Nikaya, mà đến lúc đó con mới có được một cảm giác thỏa mãn trong sự tu học, trong việc đọc kinh, kinh sách đến với đạo Phật. Khi đó con mới thật sự thỏa mãn, nhưng mới thỏa mãn một thôi.

Thời gian những năm đầu, con chưa có cái tổng quan của Nikaya, thành ra con nghe mà như một người vẫn còn khát nước, biết là cá đã ra đến biển, nhưng con cá này chưa có tầm mắt, chưa có tầm nhìn để nắm trọn cái biển cả này. Cho đến khi con tiến hành công việc phân loại kinh Nikaya, con phát giác, phát hiện ra được cái cốt tủy của Nikaya, cái tinh túy của Nikaya, cái xương cốt của Nikaya là cái gì.

Cho đến khi con thật sự nắm được trọn vẹn về Nikaya, mà chúng ta hiểu là nhiều năm trời. Thành ra nguyên bộ Nikaya này, có thể nói là con đã đọc tới đọc lui, rồi nghe tới nghe lui rất nhiều lần chứ không phải một lần. Thành ra, ai mà nói gì đó sai, Đức Phật không có nói, mà nói Đức Phật

dạy vậy nè, Phật nói vậy nè, con biết liền, không có qua mặt được con. Có thể cái lời nói đó dẫn dụ được những người không đọc lời Phật dạy, không tiếp tục chỉ đọc qua một lần rồi không nhớ cái gì hết, thì có thể qua mặt được, nhưng đối với con thì không thể qua mặt được, vì con đã sống trong Nikaya rất rất nhiều năm, sống ở trong đó, dùng cái danh từ là sống ở trong đó, danh từ đó cũng chưa đủ nữa.

Thành ra người này giảng, người kia giảng, nói Đức Phật nói vậy khác, hay Đức Phật nói không có cái này cái kia, không có cõi này cõi kia, hay là Đức Phật có nói vậy khác, thì con biết rõ điều đó có hay không có, con biết rõ người đó nói đúng hay nói sai. Có khi con quán sát lại cái dòng nhân duyên của mình, sự tu tập của con trong dòng pháp này là rất rất sâu sắc. Mà cái chữ “Dòng pháp đưa người về phía trước” có nghĩa là sao? Là vì đời trước của con là một người đã đi vào trong dòng pháp này rồi, và chắc chắn con sẽ đi đến cái đích của dòng pháp này.

Cho nên đời này con sanh ra là để tiếp tục cái công việc mà mình đang tu tập. Con tiếp tục như vậy, cho nên những điều, những pháp con đã thấy, đã tập trong thời gian vừa qua không thể níu chân con lại được.

Con thấy mình đã đọc tất cả những gì hiện có trong Phật pháp hiện tại, nhưng con không dừng lại. Dòng cảm thọ tiếp tục đẩy con đi tìm kiếm, tìm kiếm mãi, không ngừng nghỉ. Thực sự, khi con chạm được đến Nikaya, một sự thỏa mãn tràn trề hiện ra, hỷ lạc ngập tràn. Con biết rằng mình đã chạm đến nguồn cội của Phật pháp, nguồn cội của giáo pháp,

nguồn cội của lời dạy nguyên chất của Đức Phật. Từ đó, con cứ vừa nghe vừa nhâm nhi.

Chúng ta biết không, thời gian đầu con nghe Nikaya, mỗi lần mở mp3 lên, tai con lắng nghe, đó là thời gian con được nhâm nhi, được thưởng thức, được hạnh phúc. Lúc đó, con cảm giác như đang ăn một món ngon lắm, hít thở một điều tuyệt vời lắm trong cuộc đời này. Thời gian đó, với con, là thời gian vàng, là thời gian châu báu. Con mê mẩn nghe. Nghe một bài kinh, con cảm giác như đang sống trong thời Đức Phật, như đang chứng kiến Đức Phật hiện diện, đang giảng dạy như thế nào. Hạnh phúc trong con ngập tràn.

Có nhiều khi đi làm, con đeo tai nghe, lắng nghe những đoạn kinh hay quá, tuyệt vời quá. Trong lòng con sung sướng đến mức không chịu đựng nổi. Thế là con dừng lại, tháo tai nghe ra để thở. Con quay sang người bạn – may mắn là con có một người bạn nói tiếng Việt ở bên Pháp. Chị đó hiện giờ rất thân với con và cũng tu tập theo dòng pháp này. Con quay qua chị, cười tươi hạnh phúc, nói: "Em không thể làm tiếp nữa vì em đang rất sung sướng, rất hạnh phúc. Bài kinh này hay quá!"

Khi con phát hiện ngũ uẩn có một vị trí quan trọng trong dòng kinh sách này, con bắt đầu tự mình thực hành, tự mình áp dụng, tự mình quán xét. Trong những buổi ngồi thiền, con bắt đầu đưa ra để nhận diện: thọ là gì, tưởng là gì, hành là gì, tự mình nhận diện từ từ. Ban đầu, mọi thứ còn lẫn lộn, nhưng cuối cùng con quyết định phải theo sát định nghĩa trong Nikaya

để thực hành. Khi theo sát định nghĩa, con bắt đầu nhìn ra những sai lầm trong hiện tại là gì, những hiểu biết sai lầm về ngũ uẩn trong hiện tại là gì.

Phải qua một thời gian, dần dần, trí tuệ mới thành tựu, ngày một trong sáng hơn, thanh tịnh hơn, và ngày một nở hoa. Đó chính là dòng pháp đưa người về phía trước.

Thành ra, khi con quán xét tự thân và chia sẻ hướng dẫn, nếu có vị nào hoan hỷ tiếp nhận và tu tập được, con không nghĩ là mình hay, mà con nghĩ các vị ấy phải có nhân duyên. Những vị trụ được trong dòng pháp này, theo kinh nghiệm của con, là hết sức khó khăn.

Với kinh nghiệm đi chia sẻ từ năm 2009, trên mười năm, con nhận thấy việc đến được và trụ được trong dòng pháp này là rất khó. Có nhiều bài học con đã rút ra trong quá trình đi chia sẻ.

Một kinh nghiệm con rút ra đến ngày hôm nay là: thứ nhất, người đến với dòng pháp này, dù yêu thích dòng pháp, nhưng nếu đời sống không chân chánh, chuyện tình dục không trong sạch, không đúng pháp, hoặc tâm tánh đầy bản ngã, thì cũng khó trụ được.

Nếu đến chỉ bằng sự yêu thích, một lòng tin hơi hợt, chứ không phải hiểu hoan hỷ đúng pháp trong dòng pháp này, hoặc tâm còn tơ tưởng, phân hai trong những pháp đã tu tập trước, chưa có trạch pháp, chưa rõ ràng trong cái nhìn, cái thấy của mình, không biết nhiếp phục, không trừ diệt tơ tưởng hay tâm phân hai, thì một thời gian sau cũng rút hết.

Thái độ tu học không chân chánh, quan hệ không đúng pháp giữa người học và người hướng dẫn, xô bồ trong các quan hệ, xem người hướng dẫn mình như bạn, con cháu, chị em, thì cũng rớt hết. Vì sao? Vì không nhận thức được mình đang học pháp gì, người hướng dẫn mình phải được hành xử đúng pháp ra sao.

Nếu hành xử xô bồ, dễ vui đùa, xem như bà con dòng họ, con cháu trong gia đình, thì một thời gian sau đâu cũng về đó. Rất nhiều bài học như vậy con đã trải qua trong thời gian đi chia sẻ.

Cuối cùng, kinh nghiệm con rút ra ngày hôm nay là điều mà con thường nhắc nhở: phải phát nguyện, cầu nguyện và sửa chữa, từ bỏ những hành vi, đời sống không đúng pháp, không thành tựu đạo đức, chuẩn đức của một người tu. Phải biết từ bỏ và cố gắng thành tựu tiêu chuẩn đạo đức của người tu.

Tiêu chuẩn đạo đức ban đầu sơ khai của người tu là phải có. Khi con hiểu ra điều này, với những vị đến tu tập, con luôn khuyên trước tiên là phải tu tập đạo đức. Nếu không thành tựu đạo đức của người tu chân chánh, thì tu học một thời gian cũng văng ra, chỉ đi vòng ngoài, khoa môi múa mép, chơi bời một chút. Tập khí, tánh tình vẫn không thay đổi, không điều chỉnh được.

Nếu không có đạo đức nền tảng, dễ dàng nói dối, nói láo, không cẩn trọng, không cẩn ngôn trong lời nói. Chuyện có nói không, chuyện không nói có, những việc nhỏ nhất cũng không được phép.

Từ những cái đạo đức nhỏ cho đến những đạo đức căn bản, nếu không có thành tựu thì không thể tu được. Tư tưởng về dục mà không chân chánh, không ngay thẳng cũng rất khó tu, nếu không muốn nói là không thể tu được. Nếu không từ bỏ được những tư tưởng, những tâm ý tà dục không chân chánh, không đúng pháp thì không thể tiến bộ.

Điều con muốn nói với chúng ta, những gì con thưa đây, là những kinh nghiệm đau đớn của con trong nhiều năm đi chia sẻ. Con nhìn lại và tự hỏi vì sao có những vị tu học nhiều năm trời như vậy mà cuối cùng lại rớt khỏi dòng pháp này. Lý do chính là do thiếu nền tảng của đạo đức và sự hành xử đúng pháp.

Người học phải ra người học, người hướng dẫn phải ra người hướng dẫn. Đạo đức, tư cách phải đàng hoàng, phải chuẩn mực, đúng pháp, không lẫn lộn, không tạp nhạp.

Con mong rằng chúng ta nghe những lời chia sẻ này, rồi thực hành sự phát nguyện cũng như sám hối. Khi thấy mình có những sai lầm không đúng pháp, hãy phát lộ sám hối, sau đó tự mình tiếp tục sám hối, tự nhắc nhở mình. Phát nguyện và thành tựu những đạo đức căn bản, những tâm tánh căn bản hiền thiện, tốt đẹp của một người tu.

Khi chúng ta chịu làm như vậy, biết làm như vậy, thì từ từ sẽ khắc phục được, sẽ nhiếp phục được những tâm tánh bất thiện, những tập khí bất thiện, những thân, khẩu, ý hành bất thiện của mình. Khi nhiếp phục được rồi, chúng ta mới thực sự đi vào dòng Thánh pháp này.

Phải thành tựu được giới hạnh mới có thể tu tập được trí tuệ chân chánh. Đó là ý nghĩa mà Đức Phật đã giảng cho một Tỷ kheo khi vị ấy thưa Phật về những pháp căn bản để tu học trong đạo Phật. Đức Phật dạy rằng có hai pháp căn bản là giới thanh tịnh và tri kiến chánh trực.

Trước hết, phải thành tựu giới hạnh thanh tịnh. Nghĩa là gì? Là nền tảng đạo đức thanh tịnh, đúng pháp của một người tu phải được thành tựu. Cần tu tập trước cái đức hạnh, cái giới hạnh, rồi sau đó, dựa trên nền tảng căn bản đạo đức chân chánh, đúng pháp đó, mới bắt đầu tu tập tri kiến chánh trực.

Thành ra, sau khi chúng ta học hiểu ngũ uẩn rồi, thì phải rà soát lại chính mình và cố gắng hoàn thiện đạo đức nền tảng căn bản, thanh tịnh của một người tu. Từ đó, mới có thể tăng trưởng, phát triển tu tập và thành tựu trí tuệ mà các bậc Thánh đã hướng dẫn.

Như vậy, con đã chia sẻ với chúng ta những pháp gọi là nhân duyên đưa một người đến được dòng pháp này và trụ được trong dòng pháp này. Một vị đã đi được trong dòng pháp này, thì dòng Thánh pháp, dòng trí tuệ, và những dòng nhân duyên sắp tới chắc chắn sẽ đưa vị ấy đến sự hoàn mãn,

thành tựu công trình tu tập, nhiếp phục tự thân, đạt được sự thanh tịnh, giải thoát khỏi dòng sanh tử đầy bất trắc, phiền não, và đau khổ này.